

**BỘ Y TẾ  
CỤC QUẢN LÝ  
Y, DƯỢC CỔ TRUYỀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 187 /QĐ - YDCT

*Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi thông tin thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền được cấp giấy  
đăng ký lưu hành tại Việt Nam ban hành kèm theo các Quyết định cấp giấy  
đăng ký lưu hành của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền**

**CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ Y, DƯỢC CỔ TRUYỀN**

*Căn cứ Luật Dược ngày 06/4/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của  
Luật Dược ngày 21/11/2024;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy  
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/06/2025 của Chính phủ quy  
định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược;*

*Căn cứ Thông tư số 29/2025/TT-BYT ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế  
Quy định về việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền, dược liệu;*

*Căn cứ Quyết định số 2738/QĐ-BYT ngày 27/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế  
về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của  
Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền thuộc Bộ Y tế;*

*Theo đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Dược cổ truyền.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi một số thông tin thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền đã được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam ban hành kèm theo các Quyết định cấp giấy đăng ký lưu hành của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền (Phụ lục kèm theo Quyết định này).

Các thông tin khác của thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền đã được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam ban hành kèm theo các Quyết định cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc tại Phụ lục đính kèm theo Quyết định này không thay đổi.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố và Giám đốc cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký có thuốc tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- Đ/c Vũ Mạnh Hà – TTr Thường trực BYT (để b/c);
- Đ/c Trịnh Thị Diệu Thường – Cục trưởng Cục Quản lý YDCT (để b/c);
- PGS.TS. Nguyễn Đăng Hòa – Chủ tịch HĐTV cấp GDKLH thuốc, NLLT – Bộ Y tế (để b/c);
- Cục Quân y - Bộ Quốc phòng, Cục Y tế - Bộ Công an;
- Cục Y tế GTVT - Bộ Xây dựng;
- Cục Hải quan - Bộ Tài chính;
- Bộ Y tế: Vụ PC, Vụ Bảo hiểm Y tế; Cục QLD, Cục QLKCB; Văn phòng HĐTV cấp GDKLH thuốc, nguyên liệu làm thuốc;
- Viện KN thuốc TƯ, Viện KN thuốc TP. HCM;
- Tổng Công ty Dược Việt Nam – Công ty cổ phần;
- Các Bệnh viện, Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Website của Cục Quản lý YDCT;
- Lưu: VT, QLD (4b).

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Đăng Lâm**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC CÁC THÔNG TIN SỬA ĐỔI CỦA CÁC THUỐC CỔ TRUYỀN,**  
**VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN ĐƯỢC CẤP GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH TẠI**  
**VIỆT NAM BAN HÀNH KÈM THEO CÁC QUYẾT ĐỊNH CẤP GIẤY ĐĂNG**  
**KÝ LƯU HÀNH CỦA CỤC QUẢN LÝ Y, DƯỢC CỔ TRUYỀN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: .....187....../QĐ - YDCT, ngày ..30../...7...../2026..)

**1. Quyết định số 101/QĐ-YDCT ngày 22/05/2026 về việc ban hành Danh mục thuốc cổ truyền được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam – Đợt 19**

| STT | Tên thuốc cổ truyền | Cơ sở đăng ký            | Số đăng ký  | Nội dung sửa đổi           | Thông tin tại danh mục đã ban hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Thông tin sửa đổi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----|---------------------|--------------------------|-------------|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Bát vị quế phụ      | Công ty cổ phần Traphaco | VD-24972-16 | Thành phần chính-hàm lượng | Mỗi viên nang cứng chứa: Cao Phụ tử ( <i>Extractum Radix Aconiti lateralis</i> ) 7,7 m (tương đương với: Phụ tử ( <i>Radix Aconiti lateralis</i> ) 37,7 mg); Cao hỗn hợp dược liệu 283 mg (tương đương với: Thục địa ( <i>Radix Rehmanniae glutinosae praeparata</i> ) 217 mg; Hoài sơn ( <i>Tuber Dioscoreae persimilis</i> ) 109 mg; Bạch linh ( <i>Poria</i> ) 82 mg; Trạch tả ( <i>Rhizoma Alismatis</i> ) 82 mg); Bột Mẫu đơn bì ( <i>Pulvis Cortex Radicis Paeoniae suffruticosae</i> ) 84 mg; Bột Quế ( <i>Pulvis Cortex Cinnamomi</i> ) 28 mg. | Mỗi viên nang cứng chứa: Cao Phụ tử ( <i>Extractum Radix Aconiti lateralis</i> ) 7,7 mg (tương đương với: Phụ tử ( <i>Radix Aconiti lateralis</i> ) 37,7 mg); Cao hỗn hợp dược liệu 283 mg (tương đương với: Thục địa ( <i>Radix Rehmanniae glutinosae praeparata</i> ) 217 mg; Hoài sơn ( <i>Tuber Dioscoreae persimilis</i> ) 109 mg; <b>Sơn thù (<i>Fructus Corni officinalis</i>) 109 mg</b> ; Bạch linh ( <i>Poria</i> ) 82 mg; Trạch tả ( <i>Rhizoma Alismatis</i> ) 82 mg); Bột Mẫu đơn bì ( <i>Pulvis Cortex Radicis Paeoniae suffruticosae</i> ) 84 mg; Bột Quế ( <i>Pulvis Cortex Cinnamomi</i> ) 28 mg. |

**2. Quyết định số 156/QĐ-YDCT ngày 03/07/2026 về việc ban hành Danh mục thuốc cổ truyền được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam – Đợt 20**

| STT | Tên thuốc cổ truyền | Cơ sở đăng ký                          | Số đăng ký  | Nội dung sửa đổi             | Thông tin tại danh mục đã ban hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Thông tin sửa đổi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----|---------------------|----------------------------------------|-------------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2   | Hoàn tiêu độc TW3   | Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 3 | VD-32647-19 | Thành phần chính – Hàm lượng | Mỗi túi 5 g chứa: Bột kép hỗn hợp dược liệu 4,68 g (tương đương với: Sài đất ( <i>Herba Wedeliae</i> ) 1,2 g; Thỏ phục linh ( <i>Rhizoma Smilacis glabrae</i> ) 1,2 g; Bồ công anh ( <i>Herba Lactucaae indicae</i> ) 0,8 g; Sinh địa ( <i>Radix Rehmanniae glutinosae</i> ) 0,72 g; Kim ngân hoa ( <i>Flos Lonicerae</i> ) 0,4 g; Thảo quyết minh ( <i>Semen Sennae torae</i> ) 0,36 g); Cao đặc Kim ngân hoa ( <i>Extractum Flos Lonicerae</i> ) 0,1 g (tương đương với Kim ngân hoa 0,8 g); Cao đặc Thương nhĩ tử ( <i>Extractum Fructus Xanthii strumarii</i> ) 0,1 g (tương đương với Thương nhĩ tử 0,88 g) | Mỗi túi 5 g chứa: Bột kép hỗn hợp dược liệu 4,68 g (tương đương với: Sài đất ( <i>Herba Wedeliae</i> ) 1,2 g; Thỏ phục linh ( <i>Rhizoma Smilacis glabrae</i> ) 1,2 g; Bồ công anh ( <i>Herba Lactucaae indicae</i> ) 0,8 g; Sinh địa ( <i>Radix Rehmanniae glutinosae</i> ) 0,72 g; Kim ngân hoa ( <i>Flos Lonicerae</i> ) 0,4 g; Thảo quyết minh ( <i>Semen Sennae torae</i> ) 0,36 g); Cao đặc Kim ngân hoa ( <i>Extractum Flos Lonicerae</i> ) 0,1 g (tương đương với Kim ngân hoa 0,8 g); Cao đặc Thương nhĩ tử ( <i>Extractum Fructus Xanthii strumarii</i> ) 0,1 g (tương đương với Thương nhĩ tử 0,88 g) |

**3. Quyết định số 155/QĐ-YDCT ngày 03/07/2026 về việc ban hành Danh mục thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam – Đợt 20**

| STT | Tên thuốc cổ truyền | Cơ sở đăng ký                              | Số đăng ký    | Nội dung sửa đổi             | Thông tin tại danh mục đã ban hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Thông tin sửa đổi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|---------------------|--------------------------------------------|---------------|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3   | Hoàn lưu thủy       | Công ty cổ phần dược Thanh Liêm Medipharma | TCT-000411-26 | Thành phẩm chính – Hàm lượng | Mỗi viên hoàn mềm 5 g chứa: Phục linh ( <i>Poria</i> ) 600 mg; Mẫu đơn bì ( <i>Cortex Moutan</i> ) 600 mg; Sơn thù ( <i>Fructus Corni</i> ) 600 mg; Hoài sơn ( <i>Tuber Dioscoreae persimilis</i> ) 600 mg; Trạch tả ( <i>Rhizoma Alismatis</i> ) 600 mg; Xa tiên tử ( <i>Semen Plantaginis</i> ) 600 mg; Ngưu tất ( <i>Radix Achyranthis bidentatae</i> ) 300 mg; Nhục quế ( <i>Cortex Cinnamomi</i> ) 300 mg; Thục địa ( <i>Radix Rehmanniae glutinosae praeparata</i> ) 300 mg; Phụ tử chế ( <i>Radix Aconiti lateralis praeparata</i> ) 300 mg. | Mỗi viên hoàn mềm 5 g chứa: Phục linh ( <i>Poria</i> ) 600 mg; <b>Mẫu</b> đơn bì ( <i>Cortex Moutan</i> ) 600 mg; Sơn thù ( <i>Fructus Corni</i> ) 600 mg; Hoài sơn ( <i>Tuber Dioscoreae persimilis</i> ) 600 mg; Trạch tả ( <i>Rhizoma Alismatis</i> ) 600 mg; Xa <b>tiền</b> tử ( <i>Semen Plantaginis</i> ) 600 mg; Ngưu <b>tất</b> ( <i>Radix Achyranthis bidentatae</i> ) 300 mg; Nhục quế ( <i>Cortex Cinnamomi</i> ) 300 mg; Thục địa ( <i>Radix Rehmanniae glutinosae praeparata</i> ) 300 mg; Phụ tử chế ( <i>Radix Aconiti lateralis praeparata</i> ) 300 mg. |

**4. Quyết định số 169/QĐ-YDCT ngày 14/07/2026 về việc ban hành Danh mục vị thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam – Đợt 19, cấp bổ sung**

| STT | Tên vị thuốc cổ truyền                                 | Cơ sở đăng ký                     | Số đăng ký   | Nội dung sửa đổi | Thông tin tại danh mục đã ban hành | Thông tin sửa đổi              |
|-----|--------------------------------------------------------|-----------------------------------|--------------|------------------|------------------------------------|--------------------------------|
| 4   | Đào nhân sao vàng<br>( <i>Semen Pruni Praeparata</i> ) | Công ty TNHH dược phẩm FITOPHARMA | VCT-00734-26 | Tên khoa học     | <i>Semen Pruni Praeparata</i>      | <i>Semen Pruni Praeparatum</i> |
|     |                                                        |                                   |              | Dạng chế biến    | Sao vàng                           | Sao vàng giữ vỏ                |